

Bản án số: 80/2020/HSST

Ngày: 02/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Tòa án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/HSST ngày 24/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXX ngày 19/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Xóm Huống, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1957; con bà: Hứa Thị L, sinh năm 1957, đều trú tại xóm Huống, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có 3 anh, em ruột, V là con thứ 2. Chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 (theo danh bản, chỉ bản số: 18 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 21/12/2019);

- Tại bản án HSST số 166/2006/HSST ngày 23/8/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn V 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. V đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong khoản án phí của vụ án nên chưa được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn V bị bắt tạm giữ từ 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Hà Văn T, sinh năm 1967

TQ: Xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

ĐKHKT: Xóm La Doan, xã Tân Quang, TP Sông Công, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Công an xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên đi làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh trật tự tại khu vực xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trước cửa nhà nghỉ Tuấn Tú 2, thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến có đối tượng nam giới biểu hiện nghi vấn “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tiến hành kiểm tra tại sân bê tông nơi để xe trước cửa phòng 203 nhà nghỉ Tuấn Tú 2, thì người nam giới được yêu cầu kiểm tra khai tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1986, trú tại Xóm Huông, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, V đã tự nguyện lấy trong túi quần đang mặc giao nộp cho tổ công tác 03 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể; 01 túi ni lông màu trắng, mép túi có viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 20F7 – 8262 (đăng ký mang tên Trịnh Văn T, sinh năm 1962, trú tại Bãi Tràng, Túc Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Số vật chứng thu giữ nêu trên được tổ công tác niêm phong gồm 03 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể; 01 túi ni lông màu trắng, mép túi có viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh (**ký hiệu A**) theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen được niêm phong (**ký hiệu B**) đưa người và vật chứng đã thu được về CQCS điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng toàn bộ chất rắn dạng tinh thể trong 03 túi nilon được 19,755 gam (đã trừ bì), Tất cả số chất rắn dạng tinh thể nêu trên được niêm phong lại ký hiệu M để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; cân khối lượng 04 viên nén màu đỏ trong túi nilon được 0,412 gam (đã trừ bì), lấy 04 viên nén màu đỏ cho vào phong bì màu trắng niêm phong ký hiệu N; cân khối lượng viên nén màu xanh được 0,107 gam (đã trừ bì), lấy viên nén màu xanh cho vào phong bì niêm phong ký hiệu K. Số vỏ bao mẫu của phong bì niêm phong A cho vào phong bì ký hiệu L lưu kho.

Cùng ngày 19/12/2019, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 04/CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu M, N, K thu của Nguyễn Văn Vinh yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 58/KL - KTHS ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 19,755 gam;

- Mẫu các viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu N gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; có khối lượng là 0,412 gam;

- Mẫu viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; có khối lượng là: 0,107 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn V khai nhận:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 18/12/2019, V gặp người nam giới không quen biết tại đường quốc lộ 3 cũ gần trường Cao đẳng Luyện Kim thì hỏi mua ma túy, được người đó đồng ý và hẹn đến tối cùng ngày gặp và giao ma túy cho V. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe mô tô BKS 20F7 – 8262 (mượn của ông Nguyễn Văn N – là bố đẻ V) đến công chào khu công nghiệp Diêm Thụy- Phú Bình, gặp người đàn ông đã hẹn mua 03 gói ma túy và 05 viên nén ma túy tổng hợp với giá 5.450.000đ, sau khi mua xong ma túy, V rủ Long đi cùng (L là bạn quen nhưng không biết V đi mua ma túy) đến nhà nghỉ thuê phòng 201 nhà nghỉ Tuấn Tú để nghỉ, sau đó L đi ra ngoài, khi Công an kiểm tra hành chính L chưa quay lại phòng, còn Vinh tự giác giao nộp số ma túy vừa mua cho Công an, V khẳng định mục đích mua về để sử dụng mà không nhằm bán lại.

Trong quá trình điều tra xác định các vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 xe mô tô BKS 20M4F7- 8262, đăng ký sở Trịnh Văn T, sinh năm 1962 trú tại Bãi Bằng, Túc Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên là của ông Nguyễn Văn Nhân (bố đẻ bị cáo V), ông N đã mua lại xe từ trước, do V không có xe đi làm nên ông N cho V mượn; do việc mua bán của ông N với chủ sở hữu xe mô tô chưa sang tên, quá trình xác minh chủ sở hữu không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xác định tính hợp pháp của tài sản thu giữ, CQĐT đã tách vật chứng ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, V xác định không dùng liên lạc mua ma túy. Tuy nhiên, vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên để xử lý khi xét xử vụ án.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 69/CT - VKS - MT ngày 06/4/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thay đổi nội dung áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo V là tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” trong bản cáo trạng đã truy tố.

Xét về nhân thân: Quá trình xác minh, thu thập tài liệu liên quan đến việc chấp hành án của Nguyễn Văn V cho thấy bị cáo chưa nộp khoản tiền án phí của bản án số 166/2006/HSST ngày ngày 23/8/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, căn cứ Công văn số 64/TATC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn nghiệp vụ nên xác định bị cáo chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ **6 đến 7** năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định.
- Trả lại bị cáo điện thoại di động Nokia 105.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Vinh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Những người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, việc những người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình do nghiện ma túy nên mục đích mua về để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang như (biên bản niêm phong và cân trọng lượng vật chứng; kết luận giám định 58/KL – KTHS ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người chứng kiến). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Nguyễn Văn V mua ma túy về tàng trữ trong người để sử dụng, với tổng khối lượng 20,274 gam. Kết quả giám định là ma túy loại: Methamphetamine là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội.

[3]. HĐXX thấy: Việc cất giữ ma túy của bị cáo Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn V về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội. *Chất ma túy loại: Methamphetamine được quy định tại danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ chỉ được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.* Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Cơ quan quản lý Nhà nước về các chất gây nghiện, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, làm cho nhiều người dân bất an, lo lắng. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, và của toàn xã hội. Bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, chỉ vì nghiện ma túy. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

Về nhân thân: Tại bản án HSST số 166/2006/HSST ngày 23/8/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn V 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án. Theo kết quả xác minh thi hành án cho thấy tại Công văn số 25/CTHADS - VP ngày 03/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên trả lời xác minh điều kiện thi hành án thì Nguyễn Văn V chưa thi hành khoản án phí của bản án số tiền 100.000đ. Căn cứ Mục 7, phần I Công văn số: 64/TANDTC-PC V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tổ tụng hành chính, ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo V khi chưa thi hành xong khoản tiền án phí của bản án, thì:

*“... Trong trường hợp này, **người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích** theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự”.*

Do đó bị cáo Nguyễn Văn V chưa được xóa án tích, lần phạm tội này được xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm).

[5] Về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ...*” Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định **19,833** gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo xác định dùng liên lạc cá nhân, không sử dụng mua ma túy. Quá trình kiểm tra cuộc gọi đi, đến không có thông tin nên cần thiết trả lại cho bị cáo.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo khai mua của người nam giới không biết tên và địa chỉ. Do đó, kiến nghị với CQĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý người bán ma túy theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô quá trình xác minh chủ sở hữu ông Trịnh Văn T vắng mặt khỏi địa phương nên không xác minh chủ sở hữu xe mô tô. Do đó, CQĐT tách chiếc xe máy để tiếp tục xác minh và xử lý sau. Việc tách vật chứng của vụ án khi chưa có đầy đủ thông tin về nguồn gốc và chủ sở hữu là có căn cứ. HĐXX không có ý kiến, đề nghị gì.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm) và Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn V 07** (bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2019.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Vinh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 19,533 gam ma túy loại Methamphetamine;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có 0, 305 gam Methamphetamine

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong vỏ bao mẫu của phong bì ký hiệu A niêm phong gthu giữ khi bắt quả tang

4.2 Trả lại: bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 357321088161566, số Imel 2: 357321088161574 bên trong có 01 sim có số thuê bao 0974055829

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

